TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2026/QĐST - HNGĐ	*H, ngày 08 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 351/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị O, sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Lê Anh G, sinh năm 1979.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Lê Thu H, sinh ngày 07/01/2008.

+ Cháu Lê Hoàng D, sinh ngày 13/10/2012.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện hợp pháp cho các cháu H và D: Anh Lê Anh G và chị Đinh Thị O là bố, mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị O và anh Lê Anh G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị O và anh Lê Anh G thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Đinh Thị O và anh Lê Anh G đều xác định vợ chồng có 03 con chung là các cháu Lê Huy G1, sinh năm 2004; Lê Thu H, sinh ngày 07/01/2008 và Lê Hoàng D, sinh ngày 13/10/2012. Các cháu G1 và H đang ở với anh G, cháu D đang ở với chị O.

Anh chị thỏa thuận:

- Hiện cháu G1 đã thành niên giữa anh chị và cháu G1 không có liên quan gì về kinh tế nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Giao cho anh G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H, giao cho chị O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu D cho tới khi các cháu H và D đủ 18 tuổi. Chị O và anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Anh G, chị O được quyền đi lại thăm nom, có nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác:* Anh, chị không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Đinh Thị O tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0004139 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh H. Hoàn trả lại chị Đinh Thị O số tiền 150.000đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND Khu vực 1 –H;
- Thi hành án tỉnh H;
- UBND N, tỉnh H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc